

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh  
Trường Đại học Tài chính - Marketing

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 13 ngày 11/8/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Marketing cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh cho Trường Đại học Tài chính – Marketing theo quy định hiện hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tài chính – Marketing;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**Dương Mộng Hà**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TÍCH HỢP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING**

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3,67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,40	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	5								
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	5	4,20	4	80,00		
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					Tiêu chí 4.1	4				<b>Tiêu chuẩn 9</b>	
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	5
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.2	3						
Tiêu chí 4.3	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	5	3,83	4	66,67		
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					<b>Tiêu chuẩn 10</b>						
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3	4,28	7	100	Tiêu chí 10.3	3	4,40	5	100		
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4					
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					<b>Tiêu chuẩn 11</b>						
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.3	5								
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.4	5								
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	5										
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>4,08</b>					<b>44</b>		<b>88,00</b>				



**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TÍCH HỢP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING**

*(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, và triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; được định kỳ rà soát, điều chỉnh năm 2021, 2022 và 2023 theo kế hoạch và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có các nội dung theo yêu cầu; được cập nhật vấn đề mới nhằm cải tiến theo hướng tích hợp. Các đề cương học phần có các thông tin theo yêu cầu; được rà soát và cải tiến năm 2021 và 2022 hướng đến việc thiết kế hoạt động dạy và học, hoạt động kiểm tra đánh giá đạt được chuẩn đầu ra. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường để các bên liên quan có thể tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong phiên bản chương trình dạy học mới có thể hiện sự tương thích về nội dung và đóng góp trong việc đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học được gắn kết theo các khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp một cách có hệ thống và bảo đảm tính thống nhất. Trường rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học qua các năm 2021, 2022 và 2023; có tham khảo chương trình đào tạo của các trường trong/ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục được phát biểu phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của Trường; được công bố công khai, rộng rãi và quán triệt đến cán bộ, giảng viên và người học trong toàn Trường. Người học hài lòng với nội dung và phương pháp giảng dạy. Các đề cương học phần hiện hành sử dụng các hoạt động dạy và học phù hợp giúp cho người học trang bị và tích lũy những kỹ năng khác nhau. Các kỹ năng mềm được cung cấp qua các học phần chuyên ngành và một số học phần kỹ năng; các đề cương học phần có quy định thời gian tự học. Giảng viên rèn luyện cho người học kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường có các quy trình, quy định rõ ràng về đánh giá kết quả học tập của người học; được phổ biến đến người học và công bố công khai để các bên liên quan tiếp cận khi có nhu cầu. Tất cả các quy định tạo điều kiện cho người học khiếu nại, phúc khảo điểm hoặc cải thiện điểm kịp thời nhằm nâng cao kết quả



học tập. Các quy định về kiểm tra đánh giá có định hướng thiết kế đề thi học phân và đáp án đáp ứng được chuẩn đầu ra.

6. Trường có kế hoạch/chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trong giai đoạn 2013-2020 và 2021-2030; có đề án vị trí việc làm và các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được quy đổi theo giờ chuẩn; được triển khai thực hiện và giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Có hệ thống đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên; có bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện công việc; và tổ chức đánh giá năng lực giảng viên một cách chặt chẽ, khách quan, công bằng. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được thực hiện dựa trên nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên. Kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng trong chu kỳ đánh giá cao. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học. Trường đã thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh; hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh và là cơ sở để cải tiến.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên được xây dựng cụ thể, chi tiết trên cơ sở phân tích nhu cầu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên đủ số lượng và năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được thực hiện dựa trên Đề án vị trí việc làm và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và triển khai hiệu quả các chính sách học bổng. Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời trong suốt quá trình học tập tại Khoa và Trường.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng; được trang bị phù hợp; được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, và luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng; liên kết và trao đổi học liệu với thư viện của các trường trong khu vực. Trường có đầu tư kinh phí để cập nhật tài liệu cả bản in và bản điện tử; có các phòng Lab ngoại ngữ, thực hành tin học phục



vụ cho đào tạo và nghiên cứu. Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Công nghệ thông tin phụ trách; và có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo qui định. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; đã triển khai nhiều hoạt động tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với các đơn vị bên ngoài. Trạm y tế Trường có đủ nhân lực và trang bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên và người học hài lòng tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Trường ban hành văn bản liên quan đến việc thu thập thông tin về nhu cầu nhân lực để xây dựng, thẩm định, cập nhật, đánh giá và ban hành chương trình đào tạo. Khoa đã triển khai rà soát, điều chỉnh và cải tiến chương trình đào tạo về cấu trúc và nội dung. Trường ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng và Quy định về công tác dự giờ nhằm rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học. Khoa có các sản phẩm khoa học vận dụng triển khai vào hoạt động giảng dạy. Trường có các quy định và có triển khai rà soát, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng của Trường nhiệt tình và tham gia nhiều khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Quản lý Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với khoa/bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Trường. Kết quả phỏng vấn và phản hồi khảo sát việc làm cho thấy tỉ lệ tìm được việc làm sau tốt nghiệp cao.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tài chính – Marketing và Khoa Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần thu thập dữ liệu sơ cấp về nhu cầu thị trường lao động với ngành quản trị kinh doanh để làm cơ sở xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo cho phù hợp. Cần rà soát lại việc diễn đạt các mục tiêu cụ thể để tránh trùng lặp về nội dung. Cần thiết kế chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bảo đảm dễ đo lường và đánh giá được theo các cấp độ của tư duy, và tương thích với mục tiêu của chương trình đào tạo. Cần đa dạng hóa các hình thức công khai chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần bổ sung tên gọi văn bằng, cần có các mô tả vắn tắt liên quan đến tiêu chí tuyển sinh trong Bản mô tả chương trình đào tạo. Cần bảo đảm tất cả các học phần trong ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương



trình đào tạo được phân nhiệm rõ ràng và hợp lý. Các đề cương học phần cần thể hiện được sự liên kết nội dung chương mục, phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; cần xác định rõ phương pháp dạy và hướng dẫn người học tương ứng với phương pháp học tập và thời gian tự học. Các hình thức công khai chương trình đào tạo và đề cương học phần cần đa dạng tạo điều kiện cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Trường cần ban hành văn bản hướng dẫn lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với từng thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt. Khoa cần thiết kế các tổ hợp phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong đề cương học phần phù hợp nhằm chuyển tải nội dung chương mục của học phần đạt được chuẩn đầu ra. Cần định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra từng học phần và sự đóng góp của từng học phần đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa cần nghiên cứu và đối sánh sâu hơn nội dung giảng dạy các học phần chuyên sâu của ngành với các học phần tương ứng của các trường khác trong và ngoài nước để điều chỉnh/bổ sung cho các học phần của ngành Quản trị kinh doanh.

4. Trường cần xây dựng kế hoạch phổ biến hiệu quả triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Cần xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức, mục tiêu chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học. Khoa cần tăng cường thời lượng đi thực tế tại doanh nghiệp; tăng cường mời doanh nghiệp về Trường chia sẻ kinh nghiệm cho người học. Trường cần khảo sát ý kiến của giảng viên về hoạt động dạy và học. Cần có hướng dẫn cụ thể thời gian tự học cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học của người học trong các đề cương học phần.

5. Trường cần có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần; cần đa dạng hoá các hình thức phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá. Khoa cần rà soát và đa dạng hoá các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Khoa cần rà soát cấu trúc của đề thi bảo đảm sự tương thích với thiết kế trong đề cương học phần; cần tổ chức phân tích phổ điểm các kết quả thi kết thúc học phần làm cơ sở điều chỉnh và cải tiến phương pháp đánh giá kết quả học tập. Cần rà soát và ban hành hướng dẫn lưu trữ hồ sơ phúc khảo, khiếu nại kết quả học tập.

6. Khoa cần đối sánh kế hoạch/chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Khoa với kế hoạch/chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường; phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường/Khoa làm việc. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Khoa/Bộ môn cần chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác hợp tác để đồng thực hiện các đề tài nghiên



cứu các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế.

7. Trường cần phân tích tải trọng công việc của nhân viên hỗ trợ, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc để xây dựng đội ngũ nhân viên theo hướng tinh giản, đảm bảo cân đối hơn về số lượng giữa đội ngũ giảng viên và nhân viên. Cần có các tiêu chí tuyển dụng riêng biệt phản ánh tính đặc thù công việc của từng đơn vị công tác; cần chủ động nghiên cứu và tổ chức các lớp học bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kết quả đánh giá nhân viên cần được sử dụng trong chi trả thu nhập tăng thêm; cần có chính sách khen thưởng kịp thời để tạo động lực cho nhân viên.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan ngoài trường và việc phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cần chi tiết hơn. Trường cần phân tích kỹ hơn mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, giữa các phương thức xét tuyển với số người học thi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Định kỳ cần đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học. Trường/Khoa cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa, gia tăng các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học. Cần có phiếu khảo sát riêng khi tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường để thu thập đầy đủ thông tin và là căn cứ để cải tiến chất lượng.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu giáo trình (Tài liệu in và tài liệu số) và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng ngoại ngữ phòng thực hành tin học và phòng diễn án; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần ban hành quy trình xây dựng, thiết kế, điều chỉnh và cập nhật đề cương học phần; các quy định thể hiện được vai trò về việc rà soát, đánh giá thường xuyên các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh kết quả học tập tương thích với chuẩn đầu ra. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn cần được nghiên cứu để triển khai thực hiện.



11. Trường cần nghiên cứu để cải tiến tình trạng tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp đúng hạn. Ngoài ra, cần đẩy mạnh tiến trình đồng bộ và tích hợp dữ liệu, hướng dẫn các đơn vị phòng chức năng, các đơn vị đào tạo (khoa và bộ môn) cập nhật dữ liệu chính xác và đáng tin cậy để phục vụ quá trình ra quyết định. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên dữ liệu và kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là người học, người học tốt nghiệp, giảng viên, nhân viên và nhà tuyển dụng và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo tích hợp trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tài chính – Marketing cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.



